

Số: **1384** /QĐ-BNN-KHCN

Hà Nội, ngày **20** tháng 9 năm 2012

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt đề cương thực hiện năm 2012**

**Nhiệm vụ: Xây dựng mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt nhằm giảm phát thải khí nhà kính nông thôn ở vùng đồng bằng sông Hồng**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi Điều 3 Nghị định 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2010/TTLT-BTNMT-BTC-BKHĐT ngày 15/3/2010 hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH giai đoạn 2009-2015;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-BNN-KHCN ngày 17/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Kế hoạch năm 2012 thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 1845/QĐ-BNN-TC ngày 3/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 2245/QĐ-BNN-KHCN ngày 18/9/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt đề cương, tổng dự toán thực hiện nhiệm vụ "Xây dựng mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt nhằm giảm phát thải khí nhà kính nông thôn ở vùng đồng bằng sông Hồng";

Xét Đề cương chi tiết thực hiện năm 2012 của Viện Môi trường Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam lập;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt đề cương thực hiện năm 2012, nhiệm vụ "Xây dựng mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt nhằm giảm phát thải khí nhà kính nông thôn ở vùng đồng bằng sông Hồng", giao cho Viện Môi trường Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thực hiện, chi tiết như sau:

### **I. Nội dung thực hiện:**

*1. Tổng quan hiện trạng sử dụng, công nghệ xử lý và quản lý phế phụ phẩm trồng trọt:*

- a. Tổng quan hiện trạng phát thải và sử dụng phế phụ phẩm trồng trọt;
- b. Tổng quan về các công nghệ xử lý phế phụ phẩm trồng trọt.

*2. Đánh giá hiện trạng công nghệ, mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt theo hướng giảm phát thải khí nhà kính ở đồng bằng sông Hồng:*

a. Đánh giá hiện trạng công nghệ xử lý phế phụ phẩm trồng trọt vùng đồng bằng sông Hồng;

b. Đánh giá hiện trạng mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt theo hướng giảm phát thải khí nhà kính ở đồng bằng sông Hồng.

3. *Xây dựng tiêu chí lựa chọn công nghệ, mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt nhằm giảm phát thải khí nhà kính:*

a. Tổng hợp tiêu chí phục vụ lựa chọn công nghệ và mô hình xử lý phế phụ phẩm trồng trọt;

b. Lựa chọn và hoàn thiện công nghệ sản xuất than sinh học (biochar) từ (Rơm rạ, trấu, thân và lõi ngô) phù hợp với từng địa phương, quy mô 1 tấn phụ phẩm x 3 tỉnh x 4 loại nguyên liệu;

c. Lựa chọn và hoàn thiện công nghệ sản xuất compost phù hợp với từng địa phương, quy mô 1 tấn phụ phẩm x 3 tỉnh x 1 loại nguyên liệu;

d. Lựa chọn và hoàn thiện công nghệ sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ phế phụ phẩm sau trồng nấm phù hợp với từng địa phương, quy mô 1 tấn phụ phẩm x 3 tỉnh x 1 loại nguyên liệu.

4. *Xây dựng các mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt nhằm giảm phát thải khí nhà kính*

a. Xây dựng mô hình thu gom và sản xuất biochar từ rơm rạ với quy mô 10 tấn phế phụ phẩm/ điểm (2 điểm/tỉnh x 3 tỉnh);

b. Xây dựng mô hình thu gom và xử lý chất thải bằng công nghệ ủ compost với quy mô 10 tấn phế phụ phẩm/điểm (2 điểm/tỉnh x 3 tỉnh).

## **II. Phương pháp và kỹ thuật thực hiện:**

- Kế thừa tài liệu liên quan để phân tích, tổng hợp;
- Tổng hợp, phân tích và đánh giá;
- Tiếp cận có sự tham gia cộng đồng (PA); Tiếp cận hệ thống; Tiếp cận theo vùng;
- Công nghệ và kỹ thuật sản xuất than sinh học;
- Công nghệ sản xuất phân compost kết hợp VSV;
- Công nghệ xử lý và sản xuất phân bón hữu cơ sinh học sau trồng nấm;
- Công nghệ sản xuất biochar từ rơm rạ.

## **III. Thời gian, tiến độ thực hiện:**

TT	Nội dung/hoạt động	Thời gian
1	Tổng quan hiện trạng sử dụng, công nghệ xử lý và quản lý phế phụ phẩm trồng trọt: - Tổng quan hiện trạng phát thải và sử dụng phế phụ phẩm trồng trọt - Tổng quan chung về các công nghệ xử lý phế phụ phẩm trồng trọt	6/2012-7/2012
2	Đánh giá hiện trạng công nghệ, mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt theo hướng giảm phát thải khí	6/2012-8/2012

	<p>nhà kính ở đồng bằng sông Hồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá hiện trạng công nghệ xử lý phế phụ phẩm trồng trọt vùng đồng bằng sông Hồng</li> <li>- Đánh giá hiện trạng mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt theo hướng giảm phát thải khí nhà kính ở đồng bằng sông Hồng</li> </ul>	
3	<p>Xây dựng tiêu chí lựa chọn công nghệ, mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt nhằm giảm phát thải khí nhà kính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổng hợp tiêu chí phục vụ lựa chọn công nghệ và mô hình;</li> <li>- Lựa chọn và hoàn thiện công nghệ sản xuất than sinh học (biochar) từ (Rơm rạ, trấu, thân và lõi ngô) phù hợp với từng địa phương;</li> <li>- Lựa chọn và hoàn thiện công nghệ sản xuất compost phù hợp với từng địa phương;</li> <li>- Lựa chọn và hoàn thiện công nghệ sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ phế phụ phẩm sau trồng nấm phù hợp với từng địa phương.</li> </ul>	7/2012- 11/2012
4	<p>Xây dựng các mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt nhằm giảm phát thải khí nhà kính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mô hình thu gom và sản xuất biochar từ rơm rạ với quy mô 10 tấn phế phụ phẩm/ điểm (2 điểm/tỉnh x 3 tỉnh);</li> <li>- Xây dựng mô hình thu gom và xử lý chất thải bằng công nghệ ủ compost với quy mô 10 tấn phế phụ phẩm/điểm (2 điểm/tỉnh x 3 tỉnh);</li> </ul>	9/2012- 12/2012

#### IV. Sản phẩm năm 2012:

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu
Sản phẩm chính:		
1	Báo cáo tổng quan kỹ thuật, mô hình thu gom, xử lý phế phụ phẩm trồng trọt vùng đồng bằng sông Hồng	Báo cáo nêu được tổng quan các kỹ thuật, mô hình thu gom, công nghệ xử lý phế phụ phẩm trồng trọt vùng đồng bằng sông Hồng
2	Báo cáo đánh giá hiện trạng công nghệ, mô hình thu gom xử lý phế phụ phẩm trồng trọt vùng đồng bằng sông Hồng	Báo cáo đánh giá được hiện trạng công nghệ, mô hình thu gom xử lý phế phụ phẩm trồng trọt vùng đồng bằng sông Hồng
Sản phẩm trung gian:		
1	Bộ tiêu chí lựa chọn mô hình	Sản phẩm trung gian phải đủ cơ sở để xây dựng các sản phẩm chính của nhiệm vụ

**V. Kinh phí:** 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng)

**Điều 2.** Căn cứ quyết định này Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện và báo cáo Bộ kết quả thực hiện theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Thủ trưởng đơn vị và cá nhân được giao tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHCN.

TL. BỘ TRƯỞNG  
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
BỘ TRƯỞNG



Đinh Vũ Thanh